

Bản án số: 23/2023/HS-PT  
Ngày 11 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn An

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Đức Xuân

Ông Trần Văn Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai (trực tuyến) vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 726/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn D; Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 985/2022/QĐPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022.

**- Bị cáo:** Nguyễn Văn D sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: 64 thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: số 12A/1D khu phố Đ 2, phường E, thành phố G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/01/2020, Đồn Công An khu công nghiệp Đ, thành phố G, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu rìu trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng; ngày 17/01/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Quảng Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 14/9/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Quốc T – Công ty Luật TNHH MTV H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng

mặt).

- Bị hại: Lâm Văn T (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn T:*

- Bà Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 2000 (vợ bị hại), trú tại: ấp I, xã K, thành phố M, tỉnh M; chỗ ở: 25/5 khu phố 4, phường O, thành phố G, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Cháu Lâm Bảo Y, sinh năm 10/11/2019 và cháu Đặng Minh T2, sinh năm 08/01/2017 (con bị hại) có người đại diện hợp pháp của cháu Y và cháu T2 là chị Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 2000, trú tại: ấp I, xã K, thành phố M, tỉnh M; Cư trú tại: 473 khu phố P, phường Q, thành phố G, tỉnh Bình Dương (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :*

Nguyễn Văn D, ở trọ tại số 2A/1D khu phố Đ 2, phường E, thành phố G, tỉnh Bình Dương. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, D cùng bạn gái tên Nguyễn Thị Thu H1 (sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: thôn Buôn Hwiê, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) đến chơi tại quán Karaoke Bar D1 thuộc khu phố Đ 3, phường E, thành phố G, tỉnh Bình Dương. Khi vào quán D bỏ quên điện thoại ngoài cốp xe nên quay ra lấy thì nhìn thấy dưới đất có một con dao bấm nằm bên cạnh chiếc xe. D nhặt con dao và bỏ vào túi quần. Sau đó D đi vào bên trong quán gặp một người quen tên Toàn cùng nhóm bạn (khoảng 03 đến 04 người không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ngồi tại bàn Vip 25 nên D và H1 đi lại ngồi chung bàn chờ nhân viên dọn bàn mới. Trong lúc ngồi chờ thì D gọi 01 nhân viên phục vụ quán là Trương Bình T3 lại hỏi có kẹo (ma túy) không? T3 trả lời không, D bỏ đi chỗ khác. Một lúc sau, D quay lại tiếp tục hỏi T3 “lấy cho 01 viên kẹo” thì T3 trả lời không có. Cho rằng T3 cứ nhìn mình nên D đến gặp T3 và nói “Làm gì nhìn chằm chằm” và dùng tay đánh vào mặt T3 01 cái. Thấy đánh nhau nên anh Lâm Văn T là bảo vệ quán Bar vào can ngăn, D và T xô đẩy qua lại. D lấy con dao bấm trong túi quần ra cầm trên tay phải và đe dọa nhưng T vẫn tiếp tục lao vào dùng tay đánh D trúng cổ, vai nên D dùng dao đâm vào vùng ngực của T 01 nhát. Sau khi đâm trúng anh T, D cầm dao chạy ra khỏi quán đi ra ngã ba R, đón xe mô tô Grab về hướng tỉnh Đồng Nai. Khi đến cầu Đồng Nai, D ném con dao bấm xuống sông và đi về phòng trọ, khi đi ngang chợ đêm S, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh, D mua con dao Thái Lan cán gỗ của người bán hàng rong ở chợ đêm S rồi ném ở lề đường. Sau đó D gọi điện cho Nguyễn Thị Thu H1 đến chở D lên Công an phường E, thành phố G, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi của mình, đồng thời chỉ dẫn Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ dao Thái lan do D ném ở lề đường gần khu vực chợ đêm S, thuộc khu vực phường S, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 994/GDPY ngày 22/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Lâm Văn T: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Bản kết luận giám định ADN số 01/SV-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trên 01(một) con dao gửi giám định không phát hiện ADN người.

Vật chứng: Hung khí (dao) Nguyễn Văn D dùng để đâm anh T tử vong, D đã ném xuống sông Đồng Nai thuộc phường V, thành phố G, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không thu hồi được. Đối với hung khí (dao) kích thước: (20 x2) cm cán gỗ màu nâu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thu giữ được tại khu vực phường S, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh, bị can D khai nhận mua sau khi gây án với mục đích để thủ thân xác định không thuộc vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:*

1. Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giết người”.
2. Hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.
3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn T (gồm ông Lâm Văn C, bà Thạch Thị N, Bà Đặng Thị Hồng T1, cháu Lâm Bảo Y, cháu Đặng Minh T2 (đại diện hợp pháp cho các cháu Y và cháu T2 là Đặng Thị Hồng T1)) số tiền chi phí cấp cứu, mai táng, số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 137.800.000 (một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Y (sinh ngày 10/11/2019), cháu Đặng Minh T2 (sinh ngày 08/01/2017) với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/12/2021 cho đến khi các cháu Lâm Bảo Y, Đặng Minh T2 đủ 18 tuổi. Giao số tiền nói trên cho Bà Đặng Thị Hồng T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lâm Bảo Y, Đặng Minh T2 quản lý.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về quyền thi hành án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 9 năm 2022, người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Đặng Thị Hồng T1 có đơn kháng cáo tăng nặng hình phạt và tăng mức cấp dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Văn D vì cho rằng Bản án sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo 16 năm tù là quá nhẹ, chưa đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo; mức cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng là chưa đảm bảo hết quyền lợi của các cháu Y và T2

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Đặng Thị Hồng T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo theo quy

định của pháp luật. Đối với phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại, chị T1 đề nghị buộc bị cáo D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Y, T2 mỗi cháu 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng và thực hiện việc thanh toán nghĩa vụ cấp dưỡng 01 lần.

- Bị cáo D trình bày: Để xảy ra sự việc có một phần lỗi từ phía người bị hại là anh T đã lao vào đánh bị cáo. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo cũng không có tài sản riêng nên không đồng ý với yêu cầu của chị T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trách nhiệm hình sự: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nhân thân bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 16 (mười sáu) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo; Đối với phần trách nhiệm dân sự: Xét lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị hại thì anh T có thu nhập hàng tháng là khoảng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Mức lương cơ bản của anh T là 5.000.000 (năm triệu) đồng/01 tháng được coi là thu nhập thấp. Phía bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Đặng Thị Hồng T1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Luật sư Vũ Quốc T bào chữa cho bị cáo trình bày qua bản luận cứ:* Hành vi của bị cáo D xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại. Hưng khí cũng do bị cáo nhặt được chứ không có mục đích chuẩn bị hưng khí từ trước. Hơn nữa, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của gia đình bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Đặng Thị Hồng T1 còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định

Pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, tại quán Karaoke Bar D1 tại thành phố G, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn D đã xảy ra xô xát với nhân viên của quán Bar tên T3. Thấy đánh nhau nên anh Lâm Văn T là bảo vệ quán đã vào can ngăn và xô đẩy qua lại với D. D đã lấy dao ra đe dọa nhưng vẫn bị anh T lao vào đánh nên D dùng dao bấm đâm 01 (một) nhát vào vùng ngực trái của anh Lâm Văn T gây thủng ngực, thủng tim; Khiến anh T tử vong do choáng mất máu. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Đặng Thị Hồng T1.*

*Đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt:* Xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ nhặt trong giao tiếp mà bị cáo Nguyễn Văn D đã sử dụng dao bấm đâm tử vong anh Lâm Văn T. Khi thực hiện hành vi, bị cáo D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được vùng bụng hay ngực là vùng trọng yếu của cơ thể. Việc bị cáo dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cao để tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D xuất phát từ một phần lỗi của bị hại anh Lâm Văn T. Khi bị cáo D cầm dao trên tay đe dọa nhưng anh T vẫn tiếp tục lao vào đánh vào cổ và vai D, chính điều này đã thúc đẩy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra cơ quan công an để đầu thú. Nguyễn Văn D là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Ông nội bị cáo được trao tặng Huy chương hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; cậu của bị cáo là liệt sỹ đã hi sinh trong lúc thực hiện nhiệm vụ. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 16 (mười sáu) năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo D.

*Đối với kháng cáo tăng mức cấp dưỡng và yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng 01 lần:* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại chị Đặng Thị Hồng

T1 trình bày thu nhập của bị hại anh Lâm Văn T lúc còn sống là khoảng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/01 tháng nhưng không đưa được ra căn cứ chứng minh. Hơn nữa, bị cáo D cũng không có tài sản riêng cũng như nguồn thu nhập thụ động. Bị cáo chỉ là lao động phổ thông, lại là người lao động chính trong gia đình có ba mẹ đã tuổi cao sức yếu. Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Y và cháu Đặng Minh T2 với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và giao số tiền nói trên cho Bà Đặng Thị Hồng T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng quản lý là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức cấp dưỡng và yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền cấp dưỡng trong 01 lần của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Đặng Thị Hồng T1. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo D là phù hợp nên được chấp thuận.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bà Đặng Thị Hồng T1 được miễn án phí theo quy định.

[5] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Bà Đặng Thị Hồng T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn D 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn T (gồm ông Lâm Văn C, bà Thạch Thị N, Bà Đặng Thị Hồng T1, cháu Lâm Bảo Y, cháu Đặng Minh T2 (đại diện hợp pháp cho các cháu Y và cháu T2 là Đặng Thị Hồng T1)) số tiền chi phí cấp cứu, mai táng, số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 137.800.000 (một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Bảo Y (sinh ngày 10/11/2019) và cháu Đặng Minh T2 (sinh ngày 08/01/2017) với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng cho mỗi cháu; Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/12/2021 cho đến khi các cháu Lâm Bảo Y, Đặng Minh T2 đủ 18 tuổi. Giao số tiền nói trên cho Bà Đặng Thị Hồng T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lâm Bảo Y, Đặng Minh T2 quản lý.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị Hồng T1 được miễn án phí.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương.
- Trại TG CC tỉnh Bình Dương “Đề tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Lưu HS (2), VP (5), 17b (án NVC)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn An**